

Phân loại kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc, nhằm quản lý bảo tồn và phát huy giá trị

Classification of traditional ethnic minority housing in the Northern region to conservation management and value development

> TS TRẦN QUỐC BẢO

Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Email: Baotq@Huce.edu.vn

TÓM TẮT

Vùng miền núi phía Bắc là nơi sinh sống của 29 dân tộc thiểu số với tổng dân số hơn 7 triệu người, với các đặc điểm văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán phong phú, các hình thức kiến trúc nhà ở truyền thống rất đa dạng, mang tính đặc trưng của từng dân tộc. Tuy nhiên trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, do chưa có đầy đủ các cơ sở pháp lý cũng như các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị được nghiên cứu một cách có hệ thống, nhà ở truyền thống các dân tộc nơi đây ngày càng giảm sút về số lượng, xuống cấp về chất lượng và bị thay thế bằng các ngôi nhà kiểu người Kinh.

Bài báo tập trung nghiên cứu phương pháp phân loại và các định hướng quản lý bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc. Phương pháp được đề xuất trên cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm mục đích tạo tiền đề cho các nghiên cứu về chính sách, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị trong giai đoạn tiếp theo, góp phần bảo vệ di sản kiến trúc nói riêng và di sản văn hóa nói chung của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc. Kết quả nghiên cứu có thể mở rộng áp dụng cho công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc khác ở Việt Nam có tính tương đồng.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số; phân loại nhà ở truyền thống; quản lý bảo tồn thích ứng; phát huy giá trị.

ABSTRACT

Traditional housing forms among the 29 ethnic minority groups with more than 7 million people in Vietnam's Northern mountainous province exhibit distinct architectural characteristics, representing each group's cultural customs and traditions. However, the socioeconomic development pressures and lack of legal protections threaten the preservation of these unique dwelling forms as they are replaced by designs of Kinh group.

This article examines classification systems and management strategies to conserve the cultural heritage embodied in traditional ethnic minority housing in the region. The proposed framework integrates scientific and practical perspectives to inform policies and solutions for architectural heritage conservation. The research aims to contribute to broader efforts to safeguard the cultural legacies of ethnic minority groups in Vietnam's Northern highlands. Findings may advise approaches to preserve traditional housing which are similar among other ethnic populations in Vietnam.

Keywords: Ethnic minorities; traditional housing classification; adaptive conservation management; value develop.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Miền núi phía Bắc nước ta gồm 11 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La và Hòa Bình, là nơi có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng cũng như nhiều tiềm năng phát triển kinh tế và văn hoá du lịch. Đây là nơi cư trú của 28 dân tộc thiểu số bao gồm: Tày, Nùng, Thái, H'Mông, Dao, Mường, Cao Lan, Sán Chỉ, Sán Diu, Hà Nhì, La Hủ, Phù Lá, Giáy và một số dân tộc khác với tổng dân số khoảng hơn 7 triệu người [1]. Do sinh sống trong môi trường tự nhiên khác

nhau với những đặc điểm văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán sinh sống của mỗi dân tộc có đặc trưng riêng, nên hình thức kiến trúc nhà ở truyền thống vùng miền núi phía Bắc rất đa dạng, phong phú, giàu giá trị văn hóa kiến trúc bản địa. Nhà ở truyền thống các dân tộc sinh sống ở vùng thấp như Tày, Mường, Thái, Nùng... là nhà sàn hoặc nhà nửa đất; nhà ở các dân tộc sinh sống ở vùng giữa như Dao, Khơmú, Kháng, Sán Diu, Sán Chay... là nhà nửa đất và nhà đất; nhà ở dân tộc H'Mông sống ở vùng cao là nhà đất [2]. Tuy là cùng loại nhà sàn, nhà nửa đất hay nhà đất, sự khác

biệt về mặt văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc, dẫn đến sự khác biệt về hình thái kiến trúc ngôi nhà ở truyền thống của các dân tộc dù họ cùng sinh sống trên một vùng đất.

Hiện nay, số lượng nhà ở truyền thống ngày càng giảm sút, nhiều ngôi nhà ở truyền thống đã và đang bị dỡ bỏ để lấy chỗ xây dựng những ngôi nhà kiểu “hiện đại” hoặc bị cải tạo đến mức biến dạng. Theo thống kê năm 2019 có 26,2% hộ gia đình đang ở trong ngôi nhà truyền thống của dân tộc mình, giảm 3,1 điểm phần trăm so với năm 2015 (29,3%) [2]. Như vậy có thể thấy nếu không có những chính sách và giải pháp bảo tồn bền vững phù hợp thì số lượng nhà ở truyền thống vẫn tiếp tục giảm theo thời gian. Việc mai một các giá trị kiến trúc truyền thống sẽ làm mất đi bản sắc dân tộc, đồng thời làm mất đi những kinh nghiệm quý giá được lưu truyền qua nhiều đời trong việc xây dựng những ngôi nhà cổ truyền phù hợp với văn hóa của từng dân tộc, đáp ứng môi trường tự nhiên của các vùng miền khác nhau [3].

Nguyên nhân của sự giảm dần về số lượng nhà ở truyền thống các dân tộc vùng miền núi phía Bắc có thể chia thành 02 nhóm nguyên nhân: 1) Nguyên nhân khách quan là do quá trình di dân từ miền xuôi lên miền núi, dịch chuyển dân cư giữa các tỉnh, giữa các dân tộc dẫn đến sự pha trộn các nhóm sắc tộc; sự phát triển kinh tế, xã hội dẫn sự thay đổi về lối sống và nhu cầu ở; quá trình giao lưu văn hóa và du nhập văn hóa ngoại lai dẫn đến những biến đổi về sắc thái văn hóa từng dân tộc; 2) Nguyên nhân chủ quan là do mong muốn của người ở muốn có ngôi nhà đáp ứng được các nhu cầu cuộc sống mới; trong công tác nghiên cứu và quản lý chưa có các giải pháp thực tiễn giúp người dân đáp ứng nhu cầu ở mới, các giải pháp còn mang tính chủ quan, duy ý chí không có khả năng áp dụng vào cuộc sống thực tế.

Từ những phân tích tình hình thực tiễn nêu trên, cho thấy việc nghiên cứu phân loại kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc miền núi phía Bắc nhằm giúp công tác quản lý bảo tồn bền vững và phát huy giá trị trong quá trình phát triển kiến trúc nhà ở là cần thiết hiện nay.

Bài báo đánh giá, phân loại kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số, định hướng quản lý bảo tồn và phát huy các giá trị di sản kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc làm cơ sở cho giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống trong các giai đoạn tiếp theo. Bài báo đã sử dụng 04 phương pháp nghiên cứu: 1) Điều tra khảo sát thực tế 24 ngôi nhà ở truyền thống của 24/29 dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc bao gồm các dân tộc H'Mông, Dao, Giáy, Lô Lô, Pà Thèn, Cờ Lao, Bô Y, Pu Péo, Thái Đen, Lào, Kháng, Cống, Phù Lá, Si La, Khơ Mú, Lự, Mảng, Thái Trắng, Cao Lan, Nùng, Sán Dìu, Hà Nhì, Xinh Mun, La Ha tại các tỉnh Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Tuyên Quang, Lào Cai và Sơn La; 2) Tổng hợp, phân tích và đánh giá các công trình kiến trúc nhà ở truyền thống sau khi khảo sát thực trạng vùng miền núi phía Bắc; 3) Kế thừa kết quả nghiên cứu đã công bố của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, từ đó củng cố làm cơ sở để tìm ra khoảng trống trong đề xuất nghiên cứu; 4) Tham vấn ý kiến chuyên gia.

Các phương pháp này giúp đánh giá để phân loại kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số cũng như xác định các luận cứ lý thuyết và thực tiễn để đề xuất các định hướng quản lý bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc.

2. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG

Trong thời gian gần đây, bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống đang thu hút sự chú ý của các nghiên cứu trên thế giới,

trong đó đã có một số nghiên cứu đề cập tới vấn đề phân loại nhà ở truyền thống làm tiền đề. Năm 2016, Virtudes và Almeida đã đề xuất phương pháp công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Method) để đánh giá tình trạng của các ngôi nhà truyền thống ở Bồ Đào Nha, nghiên cứu kết luận rằng việc nhà ở truyền thống bằng phương pháp công nghệ thông tin và truyền thông là một công cụ hữu ích để giúp quản lý và bảo tồn các ngôi nhà ở truyền thống, đặc biệt là nhà ở truyền thống bằng gỗ [4]. Năm 2019, Lee Mi Hyang và các cộng sự đã chỉ ra sự cần thiết của việc phân loại nhằm bảo tồn nhà ở truyền thống Hanok tại Hàn Quốc. Để đánh giá xếp hạng nhà ở truyền thống, tác giả đã tạo ra mô hình phân tích theo cấp bậc, chỉ ra ba nhóm giá trị chính bao gồm chức năng kiến trúc, tổ hợp của làng, tính bền vững. Trong mỗi nhóm giá trị lại bao gồm nhiều chỉ số có trọng số khác nhau, các chuyên gia sẽ dựa vào các trọng số này để đưa ra những nhận định, đánh giá, kết quả cho thấy mô hình này đạt được hiệu quả trong việc phân loại nhà ở truyền thống Hanok [5]. Năm 2021, Jing Fu và các cộng sự đã thực hiện nghiên cứu giá trị di sản của nhà ở truyền thống ở tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc, để đánh giá giá trị của các nhà ở truyền thống, tác giả đã sử dụng ba phương pháp chính: phương pháp đánh giá chất lượng của các nhà truyền thống riêng lẻ, phương pháp phân loại giá trị của các khu dân cư truyền thống, phương pháp khai thác các yếu tố không gian địa lý của các làng truyền thống. Kết quả nghiên cứu cho thấy các công trình nhà ở truyền thống trong tình trạng tốt là khá hiếm, hầu hết các công trình đều ở trong tình trạng trên mức trung bình cần đến sự can thiệp tôn tạo [6]. Năm 2005, İpekoğlu đã chỉ ra tầm quan trọng của việc đưa ra một hệ thống các tiêu chí về chất lượng đánh giá nhà ở truyền thống, từ đó İpekoğlu đề xuất phương pháp đánh giá kiến trúc theo giai đoạn dựa trên hệ thống phân loại, các ngôi nhà truyền thống được đánh giá cả đặc điểm kiến trúc bên trong và bên ngoài và phân loại theo các nhóm A,B,C,D; việc phân ra thành từng nhóm sẽ rất có ích cho việc quyết định bảo tồn ở giai đoạn tiếp sau [7].

Nước ta có 53 dân tộc thiểu số, nhà ở truyền thống của các dân tộc thiểu số là một chủ đề được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Năm 1994, Nguyễn Khắc Tụng đã công bố nghiên cứu về kiến trúc nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam, trong đó có các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc, nghiên cứu đã phân tích các đặc điểm về cấu trúc mặt bằng khuôn viên và ngôi nhà, cấu trúc khung chịu lực, kết cấu bao che, kỹ thuật và vật liệu xây dựng nhà ở truyền thống của các dân tộc, phân tích so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa các ngôi nhà truyền thống của các dân tộc [8]. Nghiên cứu *Từ những mái nhà tranh cổ truyền* của tác giả Nguyễn Cao Luyện đã đúc rút những kinh nghiệm xưa của cha ông ta trong việc tạo dựng nhà ở dân tộc của nền kiến trúc cổ truyền Việt Nam [9]. Năm 2003, Chu Quang Trứ đã nghiên cứu, phân tích đặc điểm kiến trúc nhà ở truyền thống của các dân tộc thiểu số Mường, Tày, Nùng, Thái, H'Mông, Chăm, Ê đê. Các dân tộc mà tác giả nghiên cứu phân bố trên địa bàn rất rộng ở Việt Nam, từ vùng núi phía Bắc đến cao nguyên Tây Nguyên nên kiến trúc ngôi nhà ở truyền thống của các dân tộc này có sự khác biệt rõ ràng để đáp ứng với cảnh quan, khí hậu, môi trường của mỗi vùng bên cạnh lý do khác biệt về văn hóa, đời sống [10]. Đề tài *Điều tra khảo sát kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc miền núi phía Bắc và Tây Nguyên* do Viện Kiến trúc Quốc gia tiến hành năm 2009 đã xây dựng hệ thống dữ liệu về nhà ở truyền thống các dân tộc, đánh giá mối liên hệ, ảnh hưởng giữa văn hoá, xã hội, địa hình tự nhiên với kiến trúc của nhà ở các dân tộc, đề xuất các giải pháp bảo tồn và kế thừa phát huy các giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống trong phát triển nhà ở các dân tộc miền núi phía Bắc và Tây Nguyên [11]. Dự án *Điều tra khảo sát đánh giá giá trị nhà ở truyền thống các dân tộc khu vực miền Trung* do Viện Kiến trúc Quốc gia tiến hành năm 2017 đã xây dựng

hệ thống dữ liệu về nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số miền Trung, đề xuất các giải pháp bảo tồn và khai thác giá trị nhằm phát triển du lịch [12]. Trong chuyên đề *Kế thừa và phát huy các giá trị kiến trúc nhà ở nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng*, tác giả Nguyễn Đình Thi đề cập tới vấn đề nhận diện giá trị kiến trúc và phát huy các giá trị truyền thống kiến trúc nhà ở nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng [13]. Cuốn sách *Nhà sàn cổ người Thái Việt Nam* của tác giả Vương Trung đề cập tới ngôi nhà cổ truyền của người Thái, từ các đặc điểm kiến trúc tới cấu trúc, vật liệu và cách xây dựng ngôi nhà, cùng các sinh hoạt trong ngôi nhà [14]. Năm 2015, Phạm Hùng Cường cùng nhóm nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu về tình trạng biến đổi kiến trúc nhà sàn truyền thống dân tộc Thái ở tỉnh Yên Bái, đánh giá các yếu tố tích cực, tiêu cực của các xu hướng biến đổi và kiến nghị các giải pháp nhằm giữ gìn và kế thừa giá trị kiến trúc nhà sàn dân tộc Thái [15].

Theo phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu về kiến trúc nhà ở truyền thống nêu trên, Việt Nam chưa có bất kỳ một nghiên cứu nào đi sâu vào nghiên cứu phân loại nhà ở truyền thống nhằm định hướng bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống. Việc phân loại và đề xuất định hướng bảo tồn giúp chính quyền các địa phương vùng miền núi phía Bắc đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống mang tính thực tiễn và có thể áp dụng vào thực tế địa phương mình ở giai đoạn tiếp theo là khoảng trống nghiên cứu cần giải đáp.

3. PHÂN LOẠI THEO GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Trước khi muốn phân loại kiến trúc nhà ở truyền thống, chúng ta cần phải nghiên cứu nhận diện ra các giá trị nhà ở truyền thống để làm cơ sở phân loại theo giá trị kiến trúc. Việc nhận diện giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc được nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát kiến trúc nhà ở truyền thống của 24 dân tộc thiểu số tại các tỉnh vùng miền núi phía Bắc. Mặc dù mỗi dân tộc đều có giá trị văn hóa kiến trúc riêng của mình, tuy nhiên với góc nhìn tổng thể, nhóm nghiên cứu đề xuất nhận diện giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc thông qua 08 nhóm giá trị:

a) Giá trị vật thể

- Giá trị về tính nguyên bản
- Giá trị thẩm mỹ
- Giá trị về kỹ thuật và vật liệu xây dựng
- Giá trị về cảnh quan
- Giá trị tạo lập môi trường sinh thái
- Giá trị sử dụng đáp ứng cuộc sống hiện đại

b) Giá trị phi vật thể

- Giá trị niên đại và lịch sử
- Giá trị về văn hóa, xã hội

Theo đó, các nhóm giá trị được thống nhất đáp ứng như sau:

- *Nhóm giá trị về tính nguyên bản:* Giá trị về tính nguyên bản hình thức kiến trúc được đánh giá qua việc ngôi nhà giữ được hình dáng kiến trúc và các bộ phận chi tiết từ khi chúng được xây dựng theo phong cách truyền thống đặc trưng của từng dân tộc. Giá trị về tính nguyên bản nội thất đánh giá thông qua việc phân chia không gian sử dụng mặt bằng ngôi nhà theo đúng cách bố trí các không gian sinh hoạt đặc trưng của các ngôi nhà cổ truyền.

- *Nhóm giá trị thẩm mỹ:* Giá trị thẩm mỹ đánh giá qua việc ngôi nhà giữ được tỷ lệ giữa các bộ phận chính của nhà đúng với ngôi nhà cổ truyền xây dựng từ kích thước đơn vị cơ bản của từng dân tộc. Những ngôi nhà có bộ vì kèo theo kiểu truyền thống được đánh giá cao, đặc biệt là các bộ vì kèo được trạm khắc họa tiết

trang trí. Các hình thức trang trí và họa tiết đặc trưng của dân tộc ở các bộ phận ngôi nhà được giữ nguyên vẹn.

- *Nhóm giá trị về kỹ thuật và vật liệu xây dựng:* Giá trị về kỹ thuật xây dựng được đánh giá thông qua cách dựng nhà bằng phương pháp thủ công truyền thống, sử dụng sức lao động của chủ nhà với sự giúp đỡ của họ hàng và người dân trong bản. Các bộ phận của khung nhà bằng gỗ, tre... liên kết với nhau bằng mộng hoặc buộc dây theo đúng kết cấu truyền thống. Về vật liệu xây dựng, ngôi nhà được xây dựng bằng các vật liệu truyền thống là vật liệu sẵn có tại địa phương, thân thiện với môi trường tự nhiên như gỗ, tre, nứa, lá, gianh, đất, đá, sỏi cuội,...

- *Nhóm giá trị về cảnh quan:* Giá trị về cảnh quan của ngôi nhà căn cứ vào tương quan vị trí ngôi nhà với cảnh quan thiên nhiên, những ngôi nhà ven sông, suối hoặc ở những vị trí quang đãng cho phép quan sát từ xa, làm tôn thêm vẻ đẹp của bản và không gian thiên nhiên xung quanh được đánh giá cao.

- *Nhóm giá trị về tạo lập môi trường sinh thái:* Giá trị tạo lập môi trường sinh thái đánh giá thông qua diện tích khuôn viên ngôi nhà rộng rãi, mật độ xây dựng thấp, diện tích cây xanh lớn, trồng nhiều loại cây, phù hợp với cảnh quan bản làng và thiên nhiên xung quanh.

- *Nhóm giá trị niên đại và lịch sử:* Giá trị về niên đại thể hiện qua thời điểm xây dựng ngôi nhà, những ngôi nhà truyền thống có thời gian xây dựng cách đây càng lâu càng có giá trị vì sự quý hiếm, vì khả năng giữ lại được nhiều giá trị mang tính nguyên gốc của ngôi nhà ở cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số. Giá trị lịch sử được đánh giá thông qua việc ngôi nhà trước đây từng là nơi ở của các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử của dân tộc thiểu số đang được đánh giá.

- *Nhóm giá trị về văn hóa, xã hội:* Giá trị về văn hóa, xã hội được đánh giá qua nhiều khía cạnh. Khả năng thu hút cộng đồng thông qua việc chủ sở hữu của ngôi nhà là nghệ nhân, già làng, trưởng bản; nhà còn giữ được nghề sản xuất các đồ thủ công truyền thống; nhà còn giữ được các không gian tín ngưỡng, thờ cúng đặc trưng của các dân tộc.

Trên cơ sở nghiên cứu nhận diện giá trị nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc nêu ở mục 2, nghiên cứu đề xuất phân loại các ngôi nhà ở truyền thống thành 04 nhóm theo bảng 1:

- A, nhóm nhà có giá trị đặc biệt.
- B, nhóm nhà có giá trị cao.
- C, nhóm nhà có giá trị trung bình.
- D, nhóm nhà có giá trị thấp.

Bảng 1: Phân loại kiến trúc nhà ở truyền thống dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc

TT	Tiêu chí	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D
1	Giá trị về tính nguyên bản	●	●	●	○
2	Giá trị thẩm mỹ	●	●	●	○
3	Giá trị về kỹ thuật và vật liệu xây dựng	●	●	●	○
4	Giá trị về cảnh quan	●	●	◐	◐
5	Giá trị tạo lập môi trường sinh thái	●	●	◐	◐
6	Giá trị về khả năng đáp ứng cuộc sống hiện đại	●	●	○	◐
7	Giá trị niên đại và lịch sử	●	○	○	◐
8	Giá trị về văn hóa, xã hội	●	○	○	◐

● Đạt ◐ Có thể đạt ○ Không đạt

Bảng 2: Định hướng quản lý bảo tồn thích ứng nhà ở truyền thống

TT	Phân loại	Định hướng quản lý bảo tồn thích ứng
1	Nhóm A	Bảo tồn cơ bản cách bố trí không gian nội thất (bố trí các thiết bị gia đình hiện đại nhưng không làm thay đổi không gian truyền thống); bảo tồn nguyên trạng hình thức kiến trúc; bảo tồn hệ thống kết cấu chịu lực và ngăn che (sửa chữa trong trường hợp cần thiết xong vẫn theo đúng chất liệu và cách lắp dựng cổ truyền); giữ gìn không gian cây xanh trong khuôn viên.
2	Nhóm B	Bảo tồn cơ bản cách bố trí không gian nội thất; bảo tồn nguyên trạng hình thức kiến trúc; bảo tồn hệ thống kết cấu chịu lực và ngăn che; bổ sung cây xanh trong khuôn viên; bổ sung các không gian nhằm đáp ứng cuộc sống hiện nay.
3	Nhóm C	Bảo tồn cơ bản cách bố trí không gian nội thất; bảo tồn hình thức kiến trúc, sửa chữa, nâng cấp hệ thống kết cấu chịu lực và ngăn che theo hướng sử dụng vật liệu và phương thức lắp dựng cổ truyền, có thể kết hợp các máy móc xây dựng nhỏ; bổ sung cây xanh trong khuôn viên; bổ sung các không gian nhằm đáp ứng cuộc sống hiện nay.
4	Nhóm D	Cho phép xây mới bằng phương thức xây dựng và vật liệu hiện đại theo hướng bố trí không gian và hình thức kiến trúc của các ngôi nhà truyền thống, giữ gìn diện tích và bổ sung cây xanh trong khuôn viên giúp hình thành những ngôi nhà “truyền thống đương đại”, không tách biệt với kiến trúc các ngôi nhà truyền thống đang tồn tại trong bản, hòa nhập với không gian bản và không gian thiên nhiên xung quanh.

Như vậy nhà loại A là ngôi nhà đạt đầy đủ 08 tiêu chí để xuất; nhà loại B đạt tối thiểu 06 tiêu chí, trong đó có các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5,6; nhà loại C đạt tối thiểu 03 tiêu chí, trong đó có các tiêu chí 1, 2, 3; nhà loại D không đạt được các tiêu chí 1, 2, 3.

4. ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC

4.1. Định hướng quản lý bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống

- Bảo tồn thích ứng: Bảo tồn thích ứng là phương pháp bảo tồn các giá trị nguyên gốc và bổ sung các giá trị mới phù hợp cho di sản tồn tại được với cộng đồng, với xã hội đương đại, phương pháp này đặc biệt quan tâm áp dụng cho các di sản không phải là di tích và đang tồn tại “sống” trong cộng đồng [16]. Bảo tồn thích ứng đã được áp dụng nhiều trên thế giới nhằm bảo tồn và tái tạo di sản kiến trúc để thích ứng với nhu cầu thay đổi của cuộc sống và xã hội hiện đại, thay vì các cuộc triển lãm tĩnh tại trong bảo tàng [17, 18]. Di sản nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc là nơi đồng bào các dân tộc thiểu số đang sinh sống nên công tác bảo tồn phải dựa trên phương pháp bảo tồn thích ứng, thích ứng phải được hiểu theo là không chỉ với cuộc sống thời điểm hiện tại mà còn với các giai đoạn tiếp sau của đời sống xã hội.

- Kiên toàn cơ sở pháp lý: Chính phủ và các bộ, ngành cần kiên toàn các cơ sở pháp lý bao trùm bảo tồn tất cả thể loại di sản trong công tác nghiên cứu, thực hiện, quản lý. Luật Di sản văn hóa vẫn còn khá nhiều bất cập, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo tồn di sản kiến trúc, luật Di sản văn hóa hiện chỉ tập trung vào lĩnh vực bảo tồn di tích nên cần gấp rút bổ sung các điều khoản pháp lý cho việc bảo tồn các di sản chưa được công nhận là di tích, trong đó có di sản nhà ở đô thị và nông thôn.

- Hoàn thiện chính sách quản lý bảo tồn nhà ở truyền thống: Nhà nước và chính quyền các địa phương cần bổ sung, hoàn thiện

cơ chế, chính sách quản lý giúp người dân phát triển nhà ở theo hướng thích hợp với nhu cầu cuộc sống hiện đại nhưng vẫn giữ gìn được nền tảng văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, của dân tộc. Xây dựng các chương trình vay vốn ưu đãi với các hộ nghèo và các hình thức giúp đỡ như hỗ trợ kinh phí điện, nước sạch, internet...

- Bảo tồn theo nhóm giá trị: Thông qua khai thác các kết quả nghiên cứu đã có kết hợp với kết quả điều tra nhà ở truyền thống 24 dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc cho thấy các ngôi nhà ở truyền thống có thể được phân loại thành 04 nhóm giá trị như đã trình bày ở mục 3. Do vậy định hướng bảo tồn các ngôi nhà truyền thống cần có sự phân biệt các ngôi nhà ở các nhóm giá trị khác nhau được trình bày tại bảng 2.

4.2. Định hướng phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống

4.2.1. Phát huy giá trị đáp ứng nhu cầu ở trong điều kiện mới

- Phát huy giá trị trong cải tạo nhà ở truyền thống: Do nhu cầu ở của hộ gia đình đã thay đổi trong điều kiện mới nên việc cải tạo các ngôi nhà truyền thống là cấp thiết. Việc cải tạo chủ yếu là nâng cấp các không gian ngủ và sinh hoạt trong nhà, sửa chữa các bộ phận đã hư hỏng, lắp đặt thiết bị sinh hoạt hiện đại. Tuy nhiên cần giữ nguyên hình dáng kiến trúc ngôi nhà, cách bố trí các không gian chủ đạo trong nội thất và các họa tiết trang trí truyền thống.

- Phát huy giá trị trong xây dựng nhà ở mới: Do số thành viên trong gia đình ngày càng tăng nên có nhu cầu tách hộ và xây dựng nhà mới cho gia đình con cái. Để tránh làm tăng mật độ xây dựng, các ngôi nhà mới nên được xây dựng tại điểm dân dân bên cạnh bản hiện tại, được kết nối giao thông thuận tiện và sử dụng chung các công trình công cộng của bản. Nhà xây có thể xây bằng vật liệu hiện đại nhưng cần theo hình thức kiến trúc của ngôi nhà ở truyền thống, cách bố trí không gian có thể theo hướng phù hợp cuộc sống hiện đại xong không tách rời lối sống theo văn hóa truyền thống của dân tộc.

4.2.2. Phát huy giá trị đáp ứng phát triển kinh tế hộ gia đình

- Phát huy giá trị trong cải tạo không gian bản địa nhằm phát triển sản xuất và du lịch: Cải tạo không gian bản địa theo hướng cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các tuyến đường giao thông nhằm đảm bảo các phương tiện, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đi lại thuận tiện. Tạo dựng các không gian trải nghiệm cho khách du khách khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp. Tuy nhiên cần giữ mặt độ xây dựng, cấu trúc không gian và diện tích cây xanh của bản, đồng thời khi cải tạo, xây dựng mới nhà ở phục vụ hoạt động du lịch nêu trên thì cần giữ gìn cấu trúc không gian nhà ở và hình thức kiến trúc truyền thống mỗi dân tộc.

Trong không gian nhà ở, cần bố trí các không gian làm nghề thủ công, không gian chế biến, sản xuất sản phẩm rừng, nông nghiệp, chăn nuôi nhưng đảm bảo giữ gìn không gian nhà ở truyền thống.

- Phát huy giá trị trong việc xây dựng cơ sở dịch vụ: Các cơ sở dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ du lịch như cửa hàng, nhà nghỉ, nhà hàng, nơi bán các sản vật địa phương có thể xây bằng vật liệu hiện đại và bố trí không gian phù hợp với công năng. Tuy nhiên hình dáng kiến trúc nên mô phỏng kiến trúc nhà ở truyền thống, riêng cách bố trí không gian và trang trí nội thất của nhà nghỉ nên theo phong cách của nhà ở truyền thống sẽ hấp dẫn khách du lịch hơn cách bố trí nội thất của nhà nghỉ, khách sạn ở đô thị.

Không gian nhà ở phục vụ lưu trú cho khách du lịch nên khai thác không gian truyền thống giúp du khách trải nghiệm đời sống văn hóa, sinh hoạt và ăn ở của người dân địa phương.

5. KẾT LUẬN

Di sản nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc là quỹ di sản quý giá không chỉ về mặt kiến trúc mà còn có giá trị trên nhiều bình diện, đặc biệt là về mặt văn hóa và bản sắc dân tộc. Do vậy cần được bảo tồn và phát huy giá trị trong bối cảnh phát triển văn hóa, xã hội hiện nay và trong tương lai. Nghiên cứu này nhằm mục đích đề xuất một phương pháp nhận diện giá trị và phân loại nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc. Việc phân tích một cách chính xác các giá trị của các ngôi nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc. Từ việc xác định các giá trị của từng ngôi nhà sẽ dẫn tới việc phân loại các ngôi nhà thành 04 nhóm giá trị bao gồm các giá trị đặc biệt, giá trị cao, giá trị trung bình và giá trị thấp.

Các định hướng quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc nhà ở truyền thống đề xuất trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ về kinh tế, văn hóa, xã hội vùng miền núi phía Bắc sẽ giúp chính quyền các cấp kết hợp cùng các chuyên gia và sự tham gia của cộng đồng đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống mang tính thực tiễn và có thể áp dụng vào thực tế các địa phương ở giai đoạn tiếp theo.

Để công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc được thuận lợi và bền vững, vai trò của cơ quan quản lý địa phương cũng như các chính sách của địa phương là vô cùng quan trọng trong việc hỗ trợ người dân phát triển nhà ở vừa đáp ứng nhu cầu thực tế trong cuộc sống đồng thời vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Phương pháp phân loại cùng các định hướng quản lý bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống mà nghiên cứu đề xuất cũng có thể mở rộng áp dụng cho di sản kiến trúc nhà ở truyền thống của các dân tộc khác ở Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Viện Dân tộc học (1978). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam - các tỉnh phía Bắc*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[2] Tổng cục Thống kê phối hợp với Ủy ban Dân tộc (2019). *Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số*. Nhà xuất bản Thống kê. Hà Nội.

[3] Nguyễn Đình Thi (2010). Nhà ở dân gian truyền thống Việt Nam. *Tạp chí Kiến trúc số 10/2010*.

[4] Virtudes, A., & Almeida, F. (2016). ICT method for evaluation of heritage buildings conservation. *Procedia engineering*, 161, 1910-1914; <https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.08.757>.

[5] Lee, M. H., Cheon, D. Y., & Han, S. H. (2019). An AHP analysis on the habitability performance toward the modernized hanok in Korea. *Buildings* 2019, 9(8), 177; <https://doi.org/10.3390/buildings9080177>.

[6] Jing Fu, Jialu Zhou, Yunyuan Deng (2021). Heritage values of ancient vernacular residences in traditional villages in Western Hunan, China: Spatial patterns and influencing factors. *Building and Environment*, 188, 107473. <https://doi.org/10.1016/j.buildenv.2020.107473>.

[7] İpekoğlu, B. (2006). An architectural evaluation method for conservation of traditional dwellings. *Building and environment*, 41(3), 386-394. <https://doi.org/10.1016/j.buildenv.2005.02.009>

[8] Nguyễn Khắc Tung (1994). *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*. Trung tâm nghiên cứu kiến trúc - Đại học Kiến trúc Hà Nội.

[9] Nguyễn Cao Luyện (2007). *Từ những mái nhà tranh cổ truyền*. Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội.

[10] Chu Quang Trứ (2003). *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*. Nhà xuất bản Mỹ thuật, Hà Nội.

[11] Viện Kiến trúc Quốc gia (2009). *Điều tra khảo sát kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc miền núi phía Bắc và Tây Nguyên*. Hà Nội.

[12] Viện Kiến trúc Quốc gia (2017). *Điều tra khảo sát đánh giá giá trị nhà ở truyền thống các dân tộc khu vực miền Trung*. Hà Nội.

[13] Nguyễn Đình Thi et al (2017). *Chuyên đề Lý thuyết kiến trúc*. Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.

[14] Vương Trung (2018). *Nhà sàn cổ người Thái Việt Nam*. Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội.

[15] Phạm Hùng Cường (2015). Giữ gìn và kế thừa kiến trúc nhà sàn dân tộc Thái. *Tạp chí Khoa học Công nghệ*, số 11/2015.

[16] Phạm Hùng Cường (2020). Bảo tồn các di sản đô thị, nông thôn theo hướng bảo tồn thích ứng. *Tạp chí Kiến trúc*, số 11/2020.

[17] Tong Zhang, Han Xu, Chuan Wang (2022). Self-adaptability and topological deformation of Ganlan architectural heritage: Conservation and regeneration of Lianghekou Tujia village in Western Hubei, China. *Frontiers of Architectural Research*, Volume 11, Issue 5, October 2022, Pages 865-876. <https://doi.org/10.1016/j.foar.2022.05.007>.

[18] Yuan Li et al (2021). Research frameworks, methodologies, and assessment methods concerning the adaptive reuse of architectural heritage: a review. *Built Heritage* 5, 6 (2021). <https://doi.org/10.1186/s43238-021-00025>.